

Bản án số: 328/2017/HS- PT

Ngày: 16/5/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Năng Thành

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũng

Ông Tạ Phú Cường

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương -
Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia
phiên toà: Bà Nguyễn Mai Chi; chức vụ: Kiểm sát viên.*

Ngày 16 tháng 5 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 294/2017/HSPT ngày 13/4/2017 đối với bị cáo Trần Văn CC do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 10/2017/HSST ngày 27 tháng 02 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện ..., Hà Nội.

*** Bị cáo kháng cáo: Trần Văn CC;** sinh năm ...; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: ..., Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Trần VVTT (đã chết) và bà Phan TTT; có vợ là Nguyễn T (sinh năm ...) và 02 con (sinh năm ...); không có tiền án, tiền sự; nhân thân: Ngày 04/11/2008, Công an huyện ... xử phạt hành chính theo hình thức Cảnh cáo về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 22/11/2016 đến ngày 24/11/2016; tại ngoại; có mặt.

*** Ngoài ra, còn có 06 bị cáo khác và 02 người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; đều vắng mặt.

NHẬN THẤY

** Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ... và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện ... thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 25/9/2016, Công an huyện ... bắt quả tang vụ đánh bạc, được thua bằng tiền theo hình thức đánh “*Liêng*” tại nhà ở của gia đình ông Nguyễn DT (..., *Hà Nội*); lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn BT, Nguyễn NQ, Phạm VQ và Ngô TS; thu giữ các vật chứng: 01 bộ 52 quân bài Tú lơ khơ, 01 hòm tôn có khóa (*bên trong có 04 bộ bài Tú lơ khơ*), 01 quyển sổ tay ghi chép và số tiền mặt thu trên chiếu bạc là 6.900.000đồng; thu trong người các đối tượng là 6.950.000đồng (*Phạm VQ là 5.500.000 đồng; TS là 1.450.000 đồng*).

Kết quả điều tra chứng minh: Trước đó, Nguyễn BT và Nguyễn DT và Ngô TS cùng bàn bạc việc thuê địa điểm tổ chức đánh bạc dưới hình thức “*Đánh Liêng*” để thu lợi. Ngày 06/9/2016, BT và DT liên hệ, ký hợp đồng thuê tầng 3 nhà ở của vợ chồng Nguyễn Du TT, Nguyễn TTH (*địa chỉ: ... Hà Nội*) với giá thuê là 6.000.000đồng/tháng, thanh toán trước 03 tháng là 18.000.000đồng. BT, DT và TS, mỗi người góp vốn là 10.000.000đồng (*được tổng số là 30.000.000đồng*); trả tiền thuê nhà 18.000.000đồng, mua Tú lơ khơ, 01 hòm tôn và sổ ghi chép là 1.000.000 đồng, giao cho TS quản lý số tiền còn lại là 11.000.000đồng để làm tín dụng tại chiếu bạc. Theo phân công, BT gọi người đến đánh bạc và quản lý chiếu bạc; TS làm tín dụng, thu tiền hồ (*phế*) và ghi chép thu chi vào sổ theo dõi (*cất trong hòm tôn*) để cuối tháng ăn chia; DT vừa hành nghề Taxi, vừa làm nhiệm vụ cảnh giới bên ngoài.

Cách thức đánh Liêng được quy ước: Trước khi chia bài, mỗi người chơi bỏ ra là 50.000đồng, người chơi được chia 03 quân bài Tú lơ khơ, xem bài xong có thể úp bài hoặc đặt tiền cược từ 50.000đồng đến 200.000đồng; sau khi đặt cược thì người nào có bộ bài giá trị cao nhất là người thắng, hưởng toàn bộ số tiền đặt và tiền cược; giá trị cao thấp các quân bài được xác định theo Sáp (*03 quân bài giống nhau*), Liêng (*Ba lá*

bài kế tiếp nhau, Ảnh (03 lá bài đều có hình người), Điểm (cộng điểm các quân bài); ngoài ra, giá trị cao thấp còn được xác định theo chất (Rô, Cơ, Nhép, Bích) hoặc so sánh theo quân. Người đến đánh bạc phải nộp 50.000đồng tiền phé; nếu ai được Sáp hoặc Liêng (Q-K-A) phải chi thêm tiền gà là 50.000đồng cho nhóm tổ chức đánh bạc.

Khoảng 14 giờ ngày 25/9/2016, Nguyễn NQ và Phạm VQ đến tham gia đánh bạc. Do chưa đủ người nên BT cùng tham gia đánh bạc; sau đó, Trần Văn CC và Nguyễn QNN đến và tham gia đánh bạc; đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì VCC và QN thua hết tiền, đi về trước; BT, Nguyễn NQ và Phạm VQ tiếp tục đánh bạc đến khi bị Công an bắt quả tang. Trong số tiền thu trên chiếu bạc có 200.000đồng là tiền hồ (phé) và tiền gà thu được trong ngày, đang để trên chiếu bạc.

Nguyễn Bá BT, Nguyễn DT và Ngô TS khai nhận: Các đối tượng đã tổ chức đánh bạc và thu lợi trong ngày 09/9/2016 là 2.000.000đồng, ngày 11/9/2016 là 1.000.000đồng, ngày 13/9/2016 là 800.000đồng và ngày 14/9/2016 là 1.000.000đồng. Tuy nhiên, kết quả điều tra không chứng minh, làm rõ được cụ thể số người tham gia đánh bạc và số tiền dùng đánh bạc trong từng ngày để làm căn cứ xử lý về những lần tổ chức đánh bạc này. Nguyễn BT khai nhận: Ngày 25/9/2016, BT tham gia đánh bạc với số tiền dùng đánh bạc là 1.000.000đồng.

Phạm VQ khai nhận: Khi đánh bạc có 9.430.000đồng, nộp tiền phé là 200.000đồng; số tiền 5.500.000đồng bị thu giữ khi bắt quả tang là tiền dùng đánh bạc (nếu thua sẽ bỏ ra đánh bạc).

Nguyễn NQ khai nhận: Khi đánh bạc có 1.200.000đồng, nộp tiền phé là 50.000đồng và bị thu giữ là 1.350.000đồng.

Trần Văn CC khai nhận: Công có 400.000đồng, nộp tiền phé là 50.000đồng và thua hết số tiền còn lại nên Công đi về trước.

Nguyễn QNN khai nhận: Khi đánh bạc có 370.000đồng, nộp tiền hồ (phé) là 50.000đồng; sau khi bị thua hết tiền, Năng đi về trước.

Do không đủ căn cứ chứng minh về hành vi phạm tội của chủ nhà cho thuê (vợ chồng Nguyễn DTT và Nguyễn TTH) nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án.

** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2017/HSST ngày 27/02/2017, Toà án nhân dân huyện ..., Hà Nội đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Trần Văn CC phạm tội "*Đánh bạc*". Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h và p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn CC 04 (*bốn*) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ (*từ ngày 22/11/2016 đến ngày 24/11/2016*).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn BT 09 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, 03 tháng tù về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự (*tổng hợp hình phạt chung là 12 tháng tù*); xử phạt các bị cáo Nguyễn DT và Ngô Thế TS, mỗi bị cáo 09 tháng tù, cho hưởng án treo về tội Tổ chức đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm VQ 06 tháng tù về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn NQ 05 tháng tù và bị cáo Nguyễn QNN 03 tháng tù, đều cho hưởng án treo về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự; quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/3/2017, bị cáo Trần Văn CC có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

** Tại phiên tòa phúc thẩm:* Bị cáo Trần Văn CC thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết, giữ nguyên kháng cáo, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo và sửa một phần bản án sơ thẩm; áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn CC 04 tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời hạn thử thách của án treo là 12 tháng; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn CC phù hợp quy định tại các Điều 231, 233 và 234 Bộ luật tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Lời khai của bị cáo Trần Văn CC tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm, phù hợp lời khai của các đồng phạm, biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án - Đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 25/9/2016, tại nhà ở của gia đình ông Nguyễn DT (*địa chỉ: ..., Hà Nội*), Trần Văn CC và các đồng phạm đã tham gia đánh bạc, được thua bằng tiền theo hình thức “*đánh Liêng*” với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 12.400.000đồng (*trong đó, VCC có 400.000đồng để đánh bạc*) rồi bị phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng vào khoảng 17 giờ 50 cùng ngày 25/9/2016. Hành vi của Trần Văn CC đã phạm tội Đánh bạc; tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự; bản án sơ thẩm quy kết bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn CC là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn cờ bạc trong đời sống xã hội. Bị cáo Trần Văn CC không phải là người tổ chức, chủ mưu hoặc có vai trò chính trong đồng phạm; bị cáo tham gia đánh bạc trong khoảng thời gian ngắn (*từ hơn 14 giờ đến 16 giờ*) và số tiền dùng đánh bạc không nhiều (*400.000đồng*); bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*DT khẩn khai báo*” và “*Đầu thú*” là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm h và p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, được bản án sơ thẩm xem xét, áp dụng và xử phạt bị cáo 04 tháng tù là có căn cứ nhưng bản án sơ thẩm không cho bị cáo hưởng án treo là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ: Về nhân thân, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính (*ngày 04/11/2008; theo hình thức cảnh cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy*) nhưng tính từ ngày hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính đến lần phạm tội này đã hơn

06 năm, bị cáo có vai trò thứ yếu trong đồng phạm, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm và có đủ các điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ – HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận quan điểm của Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa phúc thẩm, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Văn CC, sửa một phần bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo Công hưởng án treo, buộc bị cáo phải chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương trong thời gian thử thách, cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo khác, về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 240 Bộ luật tố tụng hình sự.

Do sửa án sơ thẩm nên theo điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm:

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, các điểm h và p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53 và Điều 60 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn CC 04 (*bốn*) tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo; thời hạn thử thách là 12 (*mười hai*) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn CC cho UBND xã .., Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Bị cáo Trần Văn CC không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đối với bị cáo khác, về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện ...;
- Công an huyện ...;
- TAND quận huyện ...;
- Chi cục THADS huyện ...;
- Bị cáo kháng cáo;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Năng Thành